

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 245/2020/HSST

Ngày: 14-8-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vương Thị Minh Tân.

Ông Vũ Anh T.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2020/TLST-HS ngày 15-7-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-HS ngày 28-7-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Quốc T, sinh năm: 1977 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 06/37 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đình T và bà Bùi Thị G, chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 26-12-2013 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999) (ngày 01-02-2019 ra tù); tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 6-1993 Công an thành phố N lập hồ sơ đưa đi trường giáo dưỡng 24 tháng (tháng 6-1995 được về địa phương). Tháng

9-1997 Công an thành phố Nam Định lập hồ sơ đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng (tháng 9-1999 được về địa phương). Ngày 17-01-2000 Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 05-12-2000 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18-10-2005 Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 125.000 đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 3 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1942; nơi cư trú: Số nhà 02/37 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (bà G vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Quốc T là hàng xóm của bà Nguyễn Thị G (sinh năm: 1942, thường trú: 2/37 P, phường T, thành phố N) nên biết bà G là người già yếu, sống một mình. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11-3-2020, T đứng ở cửa nhà mình quan sát thấy xung quanh ngõ phố vắng vẻ không có người qua lại, cửa nhà bà G không khóa nên T nảy sinh ý định vào nhà bà G để chiếm đoạt tài sản. T đi bộ đến nhìn qua khe cửa thấy bà G đang ngồi gần cửa ra vào. T đẩy cửa bước vào, bà G nghe tiếng động nên đứng dậy đi ra cửa hỏi “Anh vào đây làm gì” và đuổi T về. T không trả lời liền lao đến dùng hai tay túm chặt tay phải của bà G lôi, kéo bà G về phía T. Bà G gỡ tay T ra nhưng do tuổi già sức yếu nên bà G không chống cự được. T tiếp tục dùng hai tay ghì chặt ấn mạnh bà G ngồi xuống đất. Lúc này bà G tri hô và van xin T nhưng T tiếp tục dùng tay trái giữ chặt tay phải bà G rồi lục soát túi áo bên trái bà G để tìm tài sản thì không thấy tiền chỉ thấy 01 chiếc khăn mùi xoa. T vứt chiếc khăn mùi xoa xuống đất rồi tiếp tục lục soát túi áo bên phải của bà G thì thấy có tiền nên lôi mạnh tiền ra khỏi túi áo của bà G làm túi áo bị rách. Sau đó T cầm tiền bỏ chạy ra đường P, thành phố N, trên đường đi T đếm số tiền mình chiếm đoạt được tổng số tiền là 12.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng).

Ngay sau khi sự việc xảy ra, bà G đã trình báo Công an phường T, thành phố N.

Khi T bỏ trốn đến trước cửa số nhà 69 NH, đường T, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt giữ. Thu giữ trong người T toàn bộ số tiền T đã chiếm đoạt được của bà G. Sau đó Công an phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố N, bà Nguyễn Thị G đã khai báo sự việc như trên và giao nộp chiếc khăn mùi xoa cùng chiếc áo bị T làm rách túi bên phải. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Quốc T. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị G, bà G nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Đối với chiếc khăn mùi xoa cùng chiếc áo bị T làm rách túi bên phải, bà G không yêu cầu định giá xác định thiệt hại và không yêu cầu T bồi thường.

Bản cáo trạng số 226/CT-VKSTPNĐ ngày 13-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Triệu Quốc T về tội “Cướp tài sản” theo điểm e, h Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Quốc T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm e, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Quốc T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra; sơ đồ hiện trường vụ án, lời khai của những người làm chứng nên đã có cơ sở kết luận khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11-3-2020, Triệu Quốc T có hành vi dùng hai tay ghì giữ, lôi kéo khống chế bà Nguyễn Thị G (78 tuổi) nhằm chiếm đoạt số tiền 12.000 đồng tại nhà số 2/37 P, phường T, thành phố N. Như vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu về tài của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người già yếu và bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc khăn mùi xoa kẻ ô van đã qua sử dụng và 01 chiếc áo màu tím dài tay, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo Triệu Quốc T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Triệu Quốc T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Triệu Quốc T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khăn mùi xoa kẻ ô van đã qua sử dụng và 01 chiếc áo màu tím dài tay (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Triệu Quốc T phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Quốc T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là bà Nguyễn Thị G được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

